

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày: 25 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lưu Minh Đoàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hoàng Thị Minh Tâm và ông Phạm Văn Bé.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CHÂU Q K.**

Sinh ngày 01/6/1995; tại huyện Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Khu A, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Châu G B và bà Đinh T B.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: - Ngày 27/3/2015, Tòa án nhân dân huyện ĐV xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 18/3/2016 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân huyện ĐV xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 31/5/2020 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐV. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** + Anh Nguyễn V C - sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu D, thị trấn R, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Châu N H - sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** + Chị Tạ T H - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Đỗ Th T - sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Mai X Đ - sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Đ L - có mặt; anh Châu N - vắng mặt không lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chơi điện tử nên Châu Q K nảy sinh ý định lập tài khoản Facebook có tên “Đ M” giả danh anh Mai X Đ là cán bộ Công an huyện ĐV để lừa đảo chiếm đoạt tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 15 đến ngày 22/01/2021, Châu Q K sử dụng tài khoản Facebook “Đ M” nhắn tin với các tài khoản Facebook của những người quen biết với anh Đình và Khải để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 15/01/2021, Châu Q K nhắn tin qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “H C” của anh Châu N H để vay số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do tin tưởng là anh Mai X Đ nên anh H đồng ý và bảo đến quán Karaoke Linh Huyền tại khu C, thị trấn R, huyện ĐV để lấy tiền. Lúc này, K đang ở gần khu vực khách sạn ĐV Bay tại khu C, thị trấn R, huyện ĐV, K gọi xe taxi hãng ĐV Xanh và nhờ người lái xe (không rõ lai lịch) đến quán Linh Huyền lấy số tiền 2.000.000 đồng từ anh H đem đến cho K.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/01/2021, Châu Q K tiếp tục nhắn tin vào tài khoản Facebook của anh Châu N H hỏi vay 5.000.000 đồng. Anh H đồng ý và bảo K đến quán Linh Huyền lấy tiền. K mượn điện thoại số sim 0984.516.633 của anh Châu N A để gọi xe taxi hãng ĐV Xanh đến quán Linh Huyền. Khi anh Đỗ T T là lái xe taxi hãng ĐV Xanh đến quán Linh Huyền, K bảo anh T nhận tiền và đem đến khu vực trường tiểu học thị trấn R. Sau đó, K gọi đến số điện thoại 0343.165.719 của anh Nguyễn Đ L là lái xe ôm mà K quen từ trước, để anh L đến trường tiểu học thị trấn R lấy tiền từ xe taxi cho K. Trong khi anh T và anh L trao đổi để đưa tiền thì Công an huyện ĐV kiểm tra, thu giữ số tiền trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 11 phút ngày 21/01/2021, Châu Q K nhắn tin qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “C N” của anh Nguyễn V C, mạo danh là anh Mai X Đ để thu tiền biếu Tết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do lo sợ ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên anh C đồng ý. Khải yêu cầu anh C đến quán của chị Tạ T H để nộp số tiền trên vào tài khoản game cho K. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, khi anh C đưa 2.000.000 đồng cho chị H để nhờ chuyển tiền cho K thì Công an huyện ĐV kiểm tra, thu giữ số tiền trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Châu Q K khai nhận: Do không có tiền chơi trò chơi điện tử, bị cáo đã nảy sinh ý định giả mạo tài khoản mạng xã hội Facebook của người khác để lừa những người không cảnh giác lấy tiền. Lúc này bị cáo nghĩ đến anh Mai X Đ là Công an huyện ĐV có quen biết anh Châu N H, anh C, anh Đ, anh M và bị cáo cũng quen biết những người này, vì vậy bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo lấy tiền của những người này bằng cách như sau: Vào ngày 04/01/2021 bị cáo dùng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Tenda” là tài khoản bị cáo lập trước đây để chơi game chứ không kết bạn với ai, sau đó bị cáo đổi thành “Đ M” để giả danh anh Mai X Đ. Sau khi thay đổi tên xong, bị cáo vào tài khoản mạng xã hội Facebook thật của anh Mai X Đ là “M Đ” để lấy ảnh của anh Đ lưu về máy của bị cáo rồi dùng những hình ảnh đó đăng lên làm ảnh đại diện, ảnh bìa trong tài khoản mạng xã hội Facebook mà bị cáo giả danh là “Đ M”. Sau đó bị cáo tìm kiếm

những tài khoản mạng xã hội facebook khác để kết bạn và nhắn tin lừa tiền, thì trên mạng xã hội facebook có hiện lên mục những người quen biết và gợi ý kết bạn gồm có tài khoản facebook của anh H có tên là “H C”, tài khoản facebook của anh C có tên là “N C”, tài khoản facebook của anh Đ có tên là “Đ T”, tài khoản facebook của anh M có tên là “MD”, tài khoản facebook “M Đ” và tài khoản facebook “H N” Bị cáo vào lần lượt những tài khoản mạng xã hội facebook này để xem thông tin, hình ảnh xem có đúng những người đó không, rồi sau đó kết bạn bằng tài khoản facebook bị cáo giả danh là “Đ M” và tất cả những người này đều đồng ý kết bạn. Bị cáo khai nhận trong thời gian từ ngày 15 đến ngày 22/01/2021, bị cáo dùng tài khoản facebook giả danh là “Đ M” để hai lần lừa đảo chiếm đoạt của anh Châu Ngọc Huy tổng số tiền 7.000.000 đồng và một lần lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn V C số tiền 2.000.000 đồng như nội dung vụ án mà cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Ngoài ra bị cáo khai nhận trước đó có nhắn tin vào tài khoản mạng xã hội của anh Nguyễn V M vào ngày 06/01/2021, anh Trần V Đ vào ngày 14/01/2021 để lừa đảo vay tiền nhưng anh Đ, anh M không trả lời. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Châu N H khai: Vào ngày 15/01/2021 tôi có nhận được tin nhắn từ tài khoản facebook “Đ M” nhắn tin đến tài khoản facebook của tôi là “H C” để hỏi vay của tôi 2.000.000 đồng, xem ảnh đại diện cùng tên tài khoản facebook “M Đ” tôi nghĩ là của anh Mai X Đ là người quen biết vợ tôi, nên tôi đồng ý cho vay. Sau đó tôi có bảo đến khu vực quán Karaoke Linh Huyền để đưa tiền. Theo hướng dẫn từ tài khoản facebook “Đ M” tôi đưa 2.000.000 đồng cho người lái xe taxi ĐV Xanh. Tiếp đến vào ngày 21/01/2021, tài khoản facebook “Đ M” tiếp tục giả danh anh Đ nhắn tin vào tài khoản facebook của tôi là “H C” hỏi vay 5.000.000 đồng, tôi đồng ý và hẹn anh Đ đến trước cửa quán Karaoke Linh Huyền để đưa tiền, nhưng không gặp được anh Đ, theo hướng dẫn từ tài khoản facebook “Đ M” bảo tôi đưa 5.000.000 đồng cho một người nam giới lái xe taxi hãng ĐV Xanh, xe mang biển kiểm soát 14A-34.996. Sau đó tôi nghi ngờ đã bị lừa đảo số tiền trên, nên tôi đến cơ quan công an trình báo. Đến nay tôi được biết Châu Q K giả danh tài khoản của anh Đ để lừa đảo tiền của tôi, tôi yêu cầu được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng đã thu giữ, tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng còn lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn V C khai: Vào khoảng 19 giờ 11 phút ngày 21/01/2021, tôi đang ở nhà và sử dụng tài khoản facebook của tôi có tên là “C N” thì nhận được tin nhắn messenger qua tài khoản facebook có tên là “Đ M”, tài khoản này nhận là anh Mai X Đ là công an huyện ĐV mà tôi có quen biết, hình ảnh đại diện và ảnh nền đều có mặt của anh Mai X Đ. Tài khoản này có nhắn tin với tôi về việc tôi làm nhà nghỉ K, thuộc khu C, thị trấn R, huyện ĐV thì phải có 5.000.000 đồng nộp biểu sếp anh Đ quà Tết. Tôi tin tưởng nhưng nói việc kinh doanh nhà nghỉ không tốt lắm, vì vậy tài khoản facebook này chốt giá tôi phải nộp số tiền 2.000.000 đồng cho sếp anh Đ. Tôi tin tưởng đây là anh Đ và có nói sự việc trên với anh Lê V S, anh S nói với tôi có thể facebook này giả mạo, nhưng tôi lo sợ ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên tôi vẫn tin tưởng và đồng ý đi giao tiền. Người dùng tài khoản “Đ M” bảo tôi đến gặp chị Tạ T H ở số nhà 307, khu C, thị trấn R, huyện ĐV đưa số tiền 2.000.000 đồng cho chị H

để nhờ chị H chuyển tiền vào tài khoản game vip là tài khoản “Cqk 1995”. Tôi đi đến điểm trên gặp chị H và đưa cho chị H một phong bì trong có 2.000.000 đồng, gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, khi tôi chưa kịp đọc số tài khoản cho chị H chuyển tiền thì cơ quan công an đến kiểm tra và mời tôi cùng chị H về trụ sở công an huyện ĐV làm việc. Hiện tôi được biết Châu Q K là người giả danh anh Đ để lừa đảo tiền của tôi. Tôi đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và trả lại tôi số tiền 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ T T khai: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/01/2021 tôi đang lái xe taxi cho hãng ĐV Xanh thì tổng đài gọi vào đường dây trên hệ thống taxi bảo tôi điều khiển xe đến quán karaoke Linh Huyền để đón khách có số điện thoại 0984.516.633. Khoảng 05 phút sau tôi đến điểm hẹn và liên lạc vào số điện thoại của khách thì có một nam thanh niên nghe máy và nói đợi có người đem tiền đến để tôi cầm rồi đem số tiền đó đến khu vực trường cấp 1 thị trấn R để đưa cho người khách này. Tôi đồng ý và đợi khoảng 05 phút sau thì có người thanh niên sau này tôi biết tên là Châu N H đưa tôi số tiền 5.000.000 đồng, gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó tôi cầm số tiền này và lái xe taxi đến khu vực trường cấp 1 thị trấn R và gọi điện thoại vào số 0984.516.633 cho người khách trên để thông báo đã tới nơi thì được người khách này báo tôi sẽ có một người nam giới lái xe ôm ra lấy tiền giúp. Tôi đồng ý và đỗ xe đợi thì khoảng 05 phút sau người thanh niên (sau này biết là anh Nguyễn Đ L) điều khiển xe mô tô đến lấy tiền cho K, tôi chưa kịp giao tiền cho người lái xe ôm là anh L thì tổ công tác công an huyện ĐV phát hiện, kiểm tra thu giữ số tiền 5.000.000 đồng và 02 chiếc điện thoại của tôi. Tôi đã được trả lại điện thoại và đến nay tôi không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai X Đ khai: Tôi đang dùng tài khoản facebook là “M Đ”, ngoài ra tôi không có tài khoản facebook nào tên “Đ M”, nhưng từ đầu tháng 01/2021 đến nay tôi có nhận được thông tin phản ánh từ một số người nói hiện có facebook tên tài khoản “Đ M” có giả danh tôi đi vay tiền và lừa tiền của mọi người. Sự việc này tôi chưa kịp báo với cơ quan công an. Tôi không cho phép ai lấy hình ảnh, thông tin cá nhân của tôi để đi vay tiền hay lừa tiền của ai cả. Đề nghị cơ quan công an làm rõ người nào mạo danh tôi đi lừa tiền để xử lý đúng quy định của pháp luật; ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tạ T H khai: Tôi hay quảng cáo dịch vụ chuyển tiền trên tài khoản mạng xã hội facebook mang tên “C D” để mọi người biết nếu có nhu cầu chuyển tiền sẽ liên hệ với tôi. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/01/2021 tôi đang bán hàng ăn sáng tại nhà thì có một người đến nhờ tôi chuyển tiền, người đàn ông này hỏi tôi có phải chị H không, tôi nói phải thì người này nói muốn chuyển số tiền 2.000.000 đồng. Lúc đó tôi thấy tài khoản của tôi hết tiền nên gọi cho em gái là Ng chuyển vào tài khoản của tôi 5.000.000 đồng thì người đàn ông này đi lấy tiền, một lúc sau quay lại đưa cho tôi một phong bì, tôi bóc ra thấy có 2.000.000 đồng, gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Trong khi chờ anh C đọc số tài khoản để chuyển tiền, thì lực lượng công an đến kiểm tra, tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng và mời tôi về trụ sở làm việc; đến nay tôi không có yêu cầu gì.

Người làm chứng anh Châu N A khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/01/2021, K đang ở nhà tôi và dùng điện thoại Iphone nhắn tin cho một ai đó, sau đó K mượn điện thoại Samsung Galaxy AS gắn sim 0984.516.633 của tôi để gọi mục đích làm gì tôi

không được biết, nhưng do là bạn bè nên tôi đồng ý cho K mượn điện thoại. Mượn được điện thoại K gọi cho hãng taxi ĐV Xanh cho một xe taxi ra quán karaoke Linh Huyền đón và trả điện thoại cho tôi. Lúc này tôi thấy trong điện thoại có tin nhắn của hãng taxi gửi về thông tin lái xe T có số điện thoại 0332.683.888. Khoảng 05 phút sau thì số điện thoại này điện vào điện thoại của tôi nên tôi đưa điện thoại cho K. Thấy K nghe điện thoại và bảo lái xe taxi ra trước cửa quán Karaoke Linh Huyền đợi có người đem tiền đến thì cầm tiền giúp mang về trường cấp 1 thị trấn R cho K, sau đó K tắt điện thoại và trả điện thoại cho tôi. Khoảng 20 giờ 28 phút cùng ngày T gọi vào điện thoại của tôi nên tôi đưa điện thoại cho K và nghe được K nói lấy được tiền chưa và thông báo ra trường cấp 1 thị trấn. Vài phút sau K quay lại tôi hỏi lấy được tiền chưa thì K không nói gì mà lại mượn điện thoại của tôi để gọi cho người xe ôm có số điện thoại là 0343.165.719 lấy tiền hộ K và gọi lại cho T bảo đưa tiền cho người lái xe ôm. Một phút sau thì K lại gọi cho người lái xe ôm hướng dẫn lấy tiền của người taxi. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày K dùng messenger facebook của K là “K Q” nhắn tin vào messenger facebook của tôi là “N A C” về việc Khai báo tôi gọi điện thoại cho xe ôm xem lấy tiền nhanh để đưa cho K đang đợi ở đầu ngõ thì người xe ôm bảo đang bận khách nên tôi nhắn tin qua messenger facebook cho K là xe ôm đang bận khách ở LH, sau đó tôi không thấy K quay lại nữa.

Người làm chứng anh Nguyễn Đ L khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tôi đang làm nghề xe ôm chở khách ở khu vực ngã ba bưu điện ĐV thì nhận được điện thoại của K nói đi lấy tiền cho K ở trường cấp một thị trấn. Sau đó tôi đi đến địa điểm trên không nhìn thấy K nên gọi lại thì K bảo ra chỗ xe taxi đỗ gần đó lấy tiền cho K, tôi tắt xe máy ra chỗ xe taxi để hỏi và lấy tiền cho K thì bị lực lượng công an đến kiểm tra và mời tôi về trụ sở làm việc.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSQN-P2 ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Châu Q K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 49/CT-VKSQN-P2 ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Châu Q K từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/01/2021.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5S.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0377.527.433.

Trả lại anh Châu N H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); trả lại anh Nguyễn V C số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại di động và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày từ 15 đến ngày 22/01/2021 tại thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Châu Q K có hành vi lập tài khoản Facebook giả, mạo danh người khác để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của anh Châu N H và 2.000.000 đồng của anh Nguyễn V C.

Do bị cáo đã có hai tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên hành vi chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của bị cáo Châu Q K đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

*Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:*

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*d. Tái phạm nguy hiểm;*

[3] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, không những gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn gây ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của người sử dụng mạng xã hội. Bị cáo bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác cũng như giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo ba lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần số tiền chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại anh Huy có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Châu Q K theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Châu N H tự nguyện không yêu cầu bị cáo K phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử ghi nhận quyền định đoạt tài sản của anh H và không buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

Bị hại anh Châu N H, anh Nguyễn V C đề nghị được nhận lại số tiền đã thu giữ được của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, nhưng số tiền thu giữ là vật chứng của vụ án, hiện Cơ quan thi hành án dân sự huyện VD đang quản lý, nên xem xét tại phần xử lý vật chứng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với hành vi dùng hình ảnh của anh Mai X Đ không được sự đồng ý của anh Đ để làm hình nền cho facebook mà bị cáo lập ra, nếu anh Đ có yêu cầu xử lý thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Châu N A 01 điện thoại di động Samsung galaxy A6 màu xanh đen gắn sim số 0984.516.633; trả lại anh Nguyễn V C 01 điện thoại di động Iphone 7 plus gắn sim số 0343869992; trả lại anh Nguyễn Đ L 01 điện thoại di động Nokia gắn sim số 0343165719; trả lại anh Đỗ T T 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng-vàng đồng, gắn sim số 0332.683.888 và 01 điện thoại di động Samsung A71 màu đen-xanh gắn sim số 0788.383.090 và 0945.672.688; việc trao trả là phù hợp pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S thu giữ của bị cáo Châu Q K là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 sim điện thoại số 0377.527.433 không còn giá trị sử dụng (đã bị khóa), nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của anh Đỗ T T, số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của chị Tạ T H là tiền bị cáo K chiếm đoạt của anh H, anh C, nên trả lại cho anh H, anh C.

[9] Trong vụ án này có anh Châu N A là người cho K mượn điện thoại, nhưng không biết K dùng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333

Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Châu Q K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Q K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 23/01/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5S.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0377.527.433.

Trả lại anh Châu N H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); trả lại anh Nguyễn V C số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/BB-CCTHADS ngày 04/6/2021 giữa Công an huyện ĐV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Châu Q K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/6/2021; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo, bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện ĐV;
- CCTHADS huyện ĐV, THAHS;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn